

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Hên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Bà Trần Thị An.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:***  
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Ngọc P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ 8, ấp D, xã H, huyện L, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Quốc Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 5, ấp A, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Hạo H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng. Địa chỉ: Khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc P trình bày:* Bà và ông Trần Quốc Q chung sống với nhau từ năm 2016, có tổ chức lễ cưới và được UBND xã Y, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình bà tại ấp D, xã H, huyện L, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã, bà và ông

Q đã ly thân 5 tháng. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Quốc Q.

Về con chung: Có một đứa con tên Trần Dương Minh K, sinh ngày 04/10/2017, giới tính nam, hiện nay đang sống cùng với bà. Ly hôn bà xin được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng H thành phố T số tiền 12.955.249 đồng, ngày 24/02/2021 bà đã tắt toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

*Bị đơn ông Trần Quốc Q trình bày:* Ông và bà P chung sống với nhau và được UBND xã Y, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2016. Trong quá trình chung sống tại xã H, huyện L vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn nên ông đã về sống bên cha mẹ ruột tại xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang từ tháng 8/2020. Nay bà P xin ly hôn ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có một đứa con tên Trần Dương Minh K, sinh ngày 04/10/2017, giới tính nam, hiện nay đang sống cùng bà P. Ly hôn ông xin được nuôi con và không yêu cầu bà P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2021 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Quách Hạo H trình bày:* Vào ngày 06/01/2019, vợ chồng ông Trần Quốc Q và bà Dương Thị Ngọc P có đến Ngân hàng H thành phố T vay số tiền 20.000.000 đồng, tính đến ngày 24/02/2021 còn nợ 12.955.249 đồng, hiện nay ông bà đã tắt toán khoản nợ trên. Nay Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân bà P và ông Q chung sống với nhau thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc nhau nữa, xét thấy hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P xin ly hôn ông Q đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P. Về con chung có một đứa con tên Trần Dương Minh K, sinh ngày 04/10/2017 hiện nay đang sống cùng với bà P, ly hôn ông Q không đồng ý giao con cho bà P nuôi dưỡng, ông xin được nuôi con, xét thấy đứa con từ nhỏ đến nay đều do bà P nuôi dưỡng, bà P có thu nhập ổn định, ông Q đi làm thuê không có thu nhập ổn định nên đề nghị giao con cho bà P tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật, ghi nhận ý kiến của bà P không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có; Về án phí bà P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Quốc Q cư trú tại ấp A, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về hôn nhân: Ông Q và bà P chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Y, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 73/2016, ngày 18/11/2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì ly thân cho đến nay, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy, ông bà đã ly thân không còn yêu thương chăm sóc cho nhau nữa, đã bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông Q và bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P làm đơn xin ly hôn ông Q đồng ý ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Ông bà chung sống với nhau có một đứa con chung tên Trần Dương Minh K, sinh ngày 04/10/2017, giới tính nam, ly hôn ông bà đều xin được nuôi con. Xét thấy, đứa con từ nhỏ đến nay đều do bà P chăm sóc, nuôi dưỡng, quá trình nuôi dưỡng đều đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, bà P đi làm thuê có thu nhập ổn định đáp ứng đầy đủ điều kiện về vật chất và tinh thần cho con. Do đó, giao con cho bà P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận ý kiến của bà P không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Bà P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Dương Thị Ngọc P được ly hôn với ông Trần Quốc Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con tên Trần Dương Minh K, sinh ngày 04/10/2017, giới tính nam cho bà Dương Thị Ngọc P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của bà P không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Bà P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009260 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên bà không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Mạc Văn Hên**